

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 và định hướng giai đoạn 2021-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ**

#### **Phần I**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) của Tỉnh giai đoạn 2011-2020, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm bám sát nhiệm vụ CCHC của tỉnh và nhiệm vụ KH&CN của ngành, xây dựng các kế hoạch về kiểm soát, rà soát, truyền thông về thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001, kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng, chỉ số năng lực cạnh tranh,... Trên cơ sở các kế hoạch về CCHC, kế hoạch hoạt động KH&CN, Sở KH&CN đã ban hành chương trình, nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, để chỉ đạo và theo dõi quá trình thực hiện một cách tập trung, có trọng điểm.

##### **2. Kiểm tra việc thực hiện**

Việc tổ chức, triển khai kế hoạch được thực hiện thường xuyên đến các phòng, đơn vị và kiểm tra tiến độ thực hiện hàng tháng. Thông qua các cuộc họp triển khai thực hiện các nội dung CCHC, khắc phục những hạn chế về công tác CCHC của Sở, Giám đốc Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị, công chức, viên chức toàn ngành xem nội dung CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm của ngành, phải phấn đấu thực hiện tốt, thường xuyên rà soát các TTHC, văn bản QPPL của ngành để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; công chức, viên chức phải có thái độ cầu thị, chuẩn mực trong giao tiếp, thân thiện, cởi mở, lắng nghe ý kiến của tổ chức, công dân góp phần xây dựng chính quyền phục vụ thân thiện, kiến tạo.

##### **3. Thông tin, tuyên truyền**

- Thực hiện các hoạt động trong kế hoạch tuyên truyền CCHC, giúp từng bộ phận chuyên môn và từng công chức, viên chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với công tác CCHC của cơ quan,

cụ thể: Sở KH&CN đã thực hiện tuyên truyền các nội dung về lĩnh vực hoạt động ngành, các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai công tác CCHC trên trang thông tin điện tử, bản tin KH&CN, chuyên mục truyền hình KH&CN, trong đó, đã tuyên truyền giới thiệu đến người dân các TTHC hồ sơ, thủ tục về hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ công về KH&CN, đặc biệt đã thực hiện các chuyên mục truyền hình trong cải cách hành chính, như chuyên đề về “***công tác chuyển đổi, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động cơ quan hành chính***”.

- Sở đã tuyên truyền về kết quả CCHC của Sở đến công chức, viên chức thông qua hội nghị CCVC; gửi bản tin CCHC do Sở Nội vụ gửi qua hình thức thư điện tử e-Mail, eOffice, iDesk; cập nhật thông tin về hoạt động CCHC lên mục Cải cách hành chính trên website của Sở, duy trì hàng tháng có ít nhất 01 tin, bài viết. Sở KH&CN đã phối hợp Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tổ chức tập huấn về công tác CCHC cho công chức, viên chức của Sở.

- Sở KH&CN đã tham gia Hội thi về cải cách hành chính theo kế hoạch của tỉnh, đồng thời tuyên truyền, phổ biến thể lệ Hội thi đến toàn thể công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC, cách sử dụng email công vụ, cách đăng ký tài khoản công dân điện tử và đăng ký thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3.

#### **4. Đánh giá chung về công tác triển khai**

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính luôn được quan tâm và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật nhà nước ở địa phương về lĩnh vực KH&CN, nâng cao nhận thức CCVC về công tác CCHC góp phần thực hiện thành công công tác CCHC của Tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **a) Kết quả đạt được**

- Xác định việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) là nhiệm vụ quan trọng, đồng thời là cách thức để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát văn bản của cụ thể hoá Luật KH&CN để tham mưu UBND Tỉnh ban hành các VBQPPL về lĩnh vực KH&CN áp dụng tại địa phương. Công tác xây dựng VBQPPL theo phương châm đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục Luật ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Giai đoạn 2015-2020, Sở đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành 10 văn bản về lĩnh vực KH&CN, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện các VBQPPL luôn được Sở quan tâm thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho các đơn vị liên quan, hàng năm đều xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho đối tượng thực

hiện VBQPPL về KH&CN tại địa phương từ 01-02 lần/năm, đồng thời đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử, bản tin KH&CN.

- Công tác rà soát VBQPPL được thực hiện hàng năm nhằm thống kê, rà soát các văn bản để kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Đến cuối năm 2019, Sở KH&CN đã tiến hành rà soát văn bản pháp luật, trong đó có 07 văn bản còn hiệu lực toàn bộ, 03 văn bản hết hiệu lực một phần, 03 văn bản còn hiệu lực đang đề nghị sửa đổi, bổ sung và thay thế.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL được tiến hành định kỳ hàng năm thông qua công tác kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân có thực hiện VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý, với số đợt kiểm tra 01-02 lần/năm, được kết hợp lồng ghép với kiểm tra hoạt động ngành.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Một số VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực KH&CN thay đổi do tác động bởi điều kiện kinh tế-xã hội, bên cạnh đó một số lĩnh vực còn mới, văn bản của Chính phủ, Bộ KH&CN chưa cụ thể hoá, chưa hướng dẫn đầy đủ nên việc cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với thực tế địa phương còn gặp không ít khó khăn. Chất lượng xây dựng văn bản có mặt còn hạn chế, chưa định hướng lâu dài nên phải sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Kết quả đạt được

Hoạt động kiểm soát TTHC được tiến hành triển khai đầy đủ các nội dung của kế hoạch kiểm soát TTHC và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý và năm. Bên cạnh đó, công tác truyền thông về kiểm soát TTHC cũng được quan tâm thực hiện; tuyên truyền, quảng bá các kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC trên bảng thông báo và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Hàng năm, Sở KH&CN đều ban hành kế hoạch rà soát TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN dựa trên kế hoạch của UBND Tỉnh, đảm bảo chỉ tiêu do UBND Tỉnh đề ra từ 20-30% số TTHC. Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tuân thủ đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát về thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Giai đoạn 2015-2019, Sở đã rà soát, đề xuất đơn giản hoá 15 TTHC về giảm thành phần hồ sơ, giảm nội dung kê khai trong các biểu mẫu và giảm thời gian giải quyết hồ sơ, giảm được chi phí khi thực hiện TTHC lĩnh vực KH&CN. Riêng trong năm 2020, thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiến hành rà soát, đơn giản hoá ít nhất 13/42 TTHC, chiếm 30,95% tổng số TTHC của Sở.

Việc cập nhật TTHC, tham mưu ban hành quyết định công bố TTHC:

- Dựa trên kế hoạch rà soát TTHC đã ban hành, Sở tiến hành rà soát, cập nhật các TTHC theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng và trình UBND Tỉnh ban hành, trong 2015-2020, UBND Tỉnh đã ban hành 6 Quyết

định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, hiện tại Sở đang áp dụng thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định số 617/QĐ-UBND-HC ngày 24/6/2019 với tổng số 42/42 TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương;

Sở đã niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử của Sở và công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại trụ Sở cơ quan. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về TTHC cũng như quy trình giải quyết TTHC nên từ 2011 đến nay Sở KH&CN chỉ nhận thông tin góp ý mang tính chất trao đổi từ đối tượng thực hiện TTHC, Sở chưa có trường hợp công dân hay tổ chức gửi đơn thư khiếu nại, phản ánh kiến nghị về TTHC.

- Về công khai TTHC: Sở KH&CN công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử và trên bảng thông báo của Sở và của Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công để tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tra cứu thông tin.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Sở KH&CN thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa là 100% TTHC (42/42), không có TTHC giải quyết liên thông dọc và liên thông ngang. Trong giai đoạn 2015-tháng 3/2020, các hồ sơ đều trả đúng hạn và trước hạn, không có trường hợp trễ hạn. Công tác phối hợp giải quyết TTHC giữa Sở KH&CN và bộ phận một cửa Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công được đảm bảo một cách đồng bộ, nhịp nhàng.

- Việc trang bị cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện như máy tính, máy in, fax, hệ thống mạng,... Sở KH&CN phân công công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần thái độ, phục vụ nhân dân nhiệt tình với tinh thần trách nhiệm cao và chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm đúng theo quy định của tỉnh. Từ năm 2016, Sở đã phân công 01 công chức đến Trung tâm thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tập trung, đến tháng 8/2018, Sở đã bàn giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả cho Bưu điện theo Đề án chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Dù chuyển giao Bưu điện nhưng việc tiếp nhận và trả kết quả thực hiện TTHC được duy trì và đảm bảo trả đúng và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

- Sáng kiến, giải pháp cải cách TTHC: Sở KH&CN đã tổ chức vận động công chức, viên chức phát huy tinh thần sáng tạo trong lao động để có nhiều sáng kiến, cải tiến trong thực hiện cải cách TTHC, mặc dù các cá nhân có đóng góp trong cắt giảm thủ tục, cải cách trong tuyên truyền nhưng chưa được làm hồ sơ công nhận sáng kiến.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Số lượng hồ sơ phát sinh ít, đối với TTHC phát sinh thường xuyên là khoảng 10 TTHC và hàng năm tiếp nhận khoảng 70 hồ sơ (05-07 hồ sơ/tháng)

nên việc xem xét, đánh giá đề rà soát và đơn giản hoá gặp không ít khó khăn do không lường trước được những vấn đề khó khăn, vướng mắc mà tổ chức, công dân thực hiện.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

#### **a) Kết quả đạt được**

- Thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

+ Năm 2016, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định<sup>1</sup> quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN, theo đó, Sở KH&CN đã giảm 01 đầu mối so với số đầu mối giai đoạn từ 2011-2015 (giảm 01 phòng). Năm 2018, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị BCH TW lần 6, khoá XII, và kế hoạch của UBND Tỉnh về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND.TL ngày 21/6/2018 về thành lập Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm trên cơ sở hợp nhất 02 đơn vị sự nghiệp KH&CN của Sở KH&CN (giảm 01 đơn vị sự nghiệp), đồng thời chuyển nhiệm vụ ứng dụng KH&CN trong nông nghiệp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về thẩm quyền của Sở KH&CN, Sở đã ban hành 08 Quyết định<sup>2</sup> về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định của UBND Tỉnh.

#### **+ Tình hình quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế:**

Thực hiện đề án tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2015 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Sở KH&CN đã xây đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 với tỉ lệ giảm đảm bảo tối thiểu 10% số lượng biên chế so với biên chế được giảm năm 2015. Kết quả tinh giản từ năm 2015 đến tháng 03/2020, Sở KH&CN đã giảm 10 công chức, viên chức so với tổng số là 88 tại thời điểm năm 2015, chiếm 11,36% (vượt chỉ tiêu kế hoạch).

Qua thực hiện tinh giản biên chế, số biên chế UBND Tỉnh giao Sở KH&CN từ 44 công chức từ năm 2015 còn 40 công chức trong năm 2020. Đối với viên chức, năm 2015, 2016 UBND Tỉnh giao số lượng người làm việc là 44, đến năm 2017, có 01 đơn vị sự nghiệp đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên

---

<sup>1</sup> Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 sửa đổi Điều 5 quy định về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.

<sup>2</sup> Năm 2016, Sở KH&CN ban hành Quyết định số 203/QĐ-SKH&CN, 206/QĐ-SKH&CN, 213/QĐ-SKH&CN, 214/QĐ-SKH&CN, 305/QĐ-SKH&CN bổ sung Quyết định số 214/QĐ-SKH&CN về các phòng thuộc Sở và 03 đơn vị trực thuộc. Năm 2018, Sở KH&CN ban hành Quyết định số 147/QĐ-SKH&CN về chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm do hợp nhất 02 đơn vị; Năm 2019, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các phòng tại Sở tại Quyết định số 61/QĐ-SKH&CN. Năm 2020, ban hành Quyết định số 43/QĐ-SKH&CN về điều chỉnh chức năng nhiệm vụ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập, nên UBND Tỉnh chỉ giao số lượng người làm việc cho 01 đơn vị với số lượng là 14. Năm 2018, 02 đơn vị sự nghiệp đã được hợp nhất và thực hiện tự chủ chi thường xuyên nên UBND Tỉnh không còn giao số lượng người làm việc. Đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, UBND Tỉnh giao Sở KH&CN với số lượng từ 8 năm 2017 còn 05 năm 2020<sup>3</sup>.

+ Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc được đảm bảo đúng quy định, chưa có phát sinh trường hợp khó khăn nào trong thực hiện quy chế.

- Về phân cấp quản lý: trong công tác tổ chức, Sở KH&CN đã thực hiện đúng quy định của UBND Tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, công chức, viên chức. Trong công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN, Sở KH&CN đã thực hiện các quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh<sup>4</sup>, cấp cơ sở. Sở KH&CN đã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra hàng năm nhằm đảm bảo quản lý KH&CN đúng quy định.

#### b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc rà soát chức năng, nhiệm vụ còn phần khó khăn trong phân định rõ ràng về tổ chức, cụ thể chức năng ứng dụng KH&CN trong nông nghiệp, chức năng gây khó khăn cho đơn vị như triển khai các công nghệ mới vào lĩnh vực nông nghiệp. Đây là nhiệm vụ đơn vị có chức năng của ngành nông nghiệp nhưng chưa triển khai, trong khi đó, ngành KH&CN tổ chức các chợ công nghệ thiết bị hàng năm để phục vụ cho tất cả các ngành, bao gồm nông nghiệp và tỉnh Đồng Tháp với lợi thế và tỉ trọng là nông nghiệp.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

#### a) Kết quả đạt được

- Sở đã hoàn thành đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức đối với cơ quan Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và đề án vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Hàng năm, rà soát điều chỉnh và phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm cho công chức và đơn vị sự nghiệp đã tự phê duyệt đề án, bản mô tả vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với quy định và thực tế tại cơ quan. Năm 2019, Sở KH&CN đã phê duyệt điều chỉnh bản mô tả vị trí việc làm với tổng số 35 vị trí việc làm, 53 bản mô tả công việc.

- Công tác quản lý, tuyển dụng, thi tuyển công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định. Từ năm 2013, việc tuyển dụng công chức được thực hiện theo hình thức tập trung toàn tỉnh, Sở đăng ký nhu cầu tuyển dụng và thành

<sup>3</sup> Năm 2015, 2016 thực hiện theo giai đoạn 2011-2015, trong Quyết định không giao số lượng nhưng giao kinh phí cho đối tượng này thực hiện riêng.

<sup>4</sup> - Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND Tỉnh về Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND Tỉnh về Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

lập Tổ biên soạn đề thi, tham gia chấm thi theo quy chế tuyển dụng của tỉnh. Giai đoạn từ 2015 đến 2020 Sở đã tuyển dụng 12 công chức, trong đó 08 trường hợp thi tuyển tập trung, 04 trường hợp thi sát hạch. Đối với viên chức, đơn vị sự nghiệp đã tuyển dụng 12 viên chức theo đúng Luật Viên chức, Nghị định và Thông tư hướng dẫn và phân cấp của tỉnh.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trên cơ sở nhu cầu của ngành và kế hoạch của UBND Tỉnh. Giai đoạn 2016-2020, đã cử 444 lượt, tham dự các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ,... tăng 40,5% so với giai đoạn 2011-2015. Số lượng CCVC cử tham dự hàng năm tăng chủ yếu là các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra đối với đào tạo lý luận chính trị, tiêu chuẩn chức danh do số lượng được cấp thẩm quyền phê duyệt còn thấp.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Từ năm 2011-2020 đến nay, Sở đã điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 34 vị trí lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc Sở, giai đoạn 2015-3/2020 thực hiện 23 vị trí, trong đó 07 trường hợp bổ nhiệm lại, 06 trường hợp điều động, bổ nhiệm do sáp nhập phòng, đơn vị, 10 trường hợp bổ nhiệm lần đầu.

- Về đánh giá công chức, viên chức hàng năm, Sở KH&CN thực hiện đúng quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và văn bản hướng dẫn của tỉnh. Từ năm 2015 đến 2019, tỉ lệ đánh giá công chức, viên chức đạt hoàn thành xuất sắc bình quân hàng năm 15%, hoàn thành tốt chiếm khoảng 82%, hoàn thành nhiệm vụ chiếm khoảng 3%. Trong đó, số hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chủ yếu là những viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp với nhiều sáng kiến, cải tiến đóng góp tích cực vào hoạt động đơn vị.

- Trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện tốt, đến thời điểm hiện tại tháng 3/2020, Sở KH&CN chưa có trường hợp xử lý vi phạm kỷ luật.

- Công tác khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định văn bản thi đua khen thưởng và được thực hiện một cách công khai, minh bạch, có xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng, tổ chức họp hội đồng xem xét, đề xuất khen đảm bảo tỉ lệ đúng quy định, khen đúng người, đúng thành tích.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Việc phân công công chức, viên chức thực hiện theo vị trí việc làm có mặt còn khó thực hiện do số lượng công việc ở những vị trí việc làm không đồng đều trong thực tế, nên những công chức, viên chức làm vị trí này nhưng đôi lúc kiêm thực hiện một số việc của vị trí việc làm khác.

- Quy trình đánh giá công chức, viên chức thay đổi mẫu biểu đánh giá hàng năm nên có phần khó thực hiện.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **a) Kết quả chủ yếu đạt được**

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP: Tiếp tục triển khai và thực hiện các chính sách về tiền lương, tiền công và các chế độ phụ cấp cho tất cả công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Hàng năm, qua hội nghị công chức, viên chức, Sở KH&CN và đơn vị trực thuộc đều tổ chức lấy ý kiến về sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công cho phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định hiện hành và đã ban hành quy định về tăng thu nhập từ tiết kiệm chi để góp phần tăng phúc lợi người lao động.

- Thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập: Giai đoạn 2011-2015, Sở KH&CN có 02 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và tự chủ một phần kinh phí đến năm 2016 tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP (*thay thế Nghị định 115/2005/NĐ-CP*) đối với đơn vị sự nghiệp KH&CN, 02 đơn vị sự nghiệp của Sở đã sáp nhập thành 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm, từ năm 2018 đến nay, đơn vị đã nâng mức tự chủ một phần lên mức tự chủ về chi thường xuyên. Ngoài ra, Trung tâm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích cho viên chức và người lao động làm việc tốt hơn.

### **b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc tự chủ biên chế trong cơ quan hành chính có điểm chưa phù hợp với đề án vị trí việc làm do tiết kiệm biên chế để thực hiện chi tăng thu nhập tăng thêm nhưng sau 02 năm thì số biên chế không sử dụng sẽ bị thu hồi.

- Tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo chi thường xuyên có giá trị tài sản cố định lớn, nếu áp dụng theo Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 20/10/2019 của Bộ Tài chính về quy định thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập sẽ gặp khó khăn vì thực hiện việc trích khấu hao tài sản không còn đủ lợi nhuận để chi trả tiền lương, tiền công cho viên chức và người lao động trong đơn vị. Vì vậy, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm thực hiện trích khấu hao tài sản theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

## **6. Về hiện đại hóa hành chính**

### **a) Kết quả chủ yếu đạt được:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:

+ Hàng năm, Sở KH&CN đều xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT vào hoạt động cơ quan Sở, với mục tiêu tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ hoạt động hành chính, nâng cấp trang thiết bị cơ quan, đảm bảo



đường truyền mạng,... Kết quả triển khai thực hiện đạt từ 95-100% so với kế hoạch đề ra.

+ Đến nay, cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc đều sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN, mạng internet) trong trao đổi công việc; tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng thư điện tử (bao gồm thư công vụ) trong trao đổi công việc đến năm 2020 khoảng 99%, tăng khoảng 4% so với giai đoạn 2011-2015.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống một cửa điện tử:

Giai đoạn 2011-2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận nhận hơn 1000 hồ sơ TTHC và tất cả hồ sơ đều được giải quyết theo cơ chế một cửa (bắt đầu từ ngày 3/10/2016, hồ sơ được tiếp nhận tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công). Kết quả 100% hồ sơ đều được tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được trả đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn và quá hạn.

+ Việc duy trì và nâng cao hiệu quả của Trang thông tin điện tử: thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động của ngành, bộ thủ tục hành chính, thông tin hoạt động, kết quả họp Hội đồng tư vấn khoa học,...

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; triển khai các hệ thống một cửa điện tử: thực hiện Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các TTHC theo Quyết định của Thủ tướng (hiện tại cung cấp 32 TTHC trực tuyến mức độ 3), Sở cũng nghiên cứu cung cấp thêm các TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ phù hợp với yêu cầu nộp trực tuyến.

+ Tình hình triển khai công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu thực hiện giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Sở đã ban hành các thông báo và hướng dẫn về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, đăng tin trên Trang thông tin điện tử của Sở và Bản tin khoa học và công nghệ, Sở cũng tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

+ Kết quả thực hiện giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Sở cung cấp 32 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; tỷ lệ số TTHC phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 rất ít (năm 2019: 31,3%); 100% hồ sơ TTHC nhận trực tuyến mức 3 đều được xử lý trực tuyến và trả kết quả đúng hạn.

- Kết quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI):

+ Tình hình cung ứng dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI: năm 2017 Sở KH&CN đã triển khai thực hiện 42/42 TTHC của Sở, tuy nhiên hồ sơ nhận và kết quả trả qua dịch vụ BCCI rất ít. Cụ thể năm 2018 triển khai 8% số lượng TTHC, trả kết quả 11,4%; năm 2019 triển

khai 11,9% số lượng TTHC, trả kết quả 17,9%. Năm 2020, tiếp tục khuyến khích người dân gửi hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ BCCI.

+ Thực hiện Quyết định số 843/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2018 của UBND Tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 846/QĐ-UBND-HC ngày 30/7/2018 của UBND Tỉnh về việc thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 1), ngày 01/8/2018, Sở KH&CN đã chuyển giao cho nhân viên Bưu điện nhận tất cả các TTHC thuộc 4 lĩnh vực của Sở. Từ 01/8/2018 - 31/3/2020, nhân viên Bưu điện đã nhận 206 hồ sơ (trong đó có 53 hồ sơ nhận trực tuyến), kết quả có 100% hồ sơ được trả kết quả trước và đúng hạn (199/199), còn 9 hồ sơ chưa đến hạn, không có hồ sơ trả trễ hạn và hồ sơ quá hạn.

- Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001 trong hoạt động của cơ quan hành chính

+ Tiếp tục duy trì và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001, Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2019 về chuyển đổi HTQLCL từ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp. Trong năm 2019, 79 cơ quan thực hiện chuyển đổi (sở, ngành; cơ quan chuyên môn thuộc sở, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện); năm 2020 tiếp tục chuyển đổi cho 108 cơ quan hành chính cấp xã còn lại.

+ Đối với Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã hoàn thành chuyển đổi sang áp dụng TCVN ISO 9001:2015, công bố tại Quyết định số 188/QĐ-SKH&CN ngày 23/9/2019 và Quyết định số 22/QĐ-TĐC ngày 25/9/2019. Trong năm 2019, cùng với việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC đáp ứng các yêu cầu của ISO nên không cần xây dựng quy trình ISO riêng cho từng TTHC. Sở cũng đã xây dựng các quy trình nội bộ để giải quyết các công việc nhằm thực hiện được thuận tiện, dễ dàng, khoa học hơn.

- Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan: hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu trụ sở cho cơ quan hoạt động. UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương cho xây dựng trụ sở mới giai đoạn 2021-2025, việc xây dựng trụ sở mới đáp ứng nhu cầu nơi làm việc cho công chức hành chính.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc ứng dụng CNTT giúp việc quản lý được hiện đại hơn, tiện dụng hơn. Tuy nhiên, vòng đời của phần mềm ứng dụng ngắn, việc cập nhật hệ thống chưa thường xuyên, liên tục và mất thời gian, điều này làm ảnh hưởng đến việc vận hành của đơn vị sử dụng, nhất là thay đổi giao diện làm công chức, viên chức phải có thời gian tiếp cận, phần nào làm chậm trễ trong xử lý công việc.

- Việc đưa TTHC lên mức độ 3, 4 giúp tổ chức, công dân được sử dụng dễ dàng nhưng còn có vướng mắc như lưu trữ, chuyển giao hồ sơ điện tử, ký số của công dân, doanh nghiệp,...

- Việc áp dụng BCCI giúp cho người dân tiện lợi nhưng việc tổ chức thực hiện có phần hạn chế do ít phát sinh và nhu cầu tổ chức, công dân ít.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

#### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được**

Việc triển khai, cụ thể hoá, rà soát cập nhật, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật cho phù hợp với tình hình mới được Sở KH&CN thực hiện hàng năm, góp phần hoàn thiện thể chế nhà nước về lĩnh vực KH&CN; TTHC ngày càng được đơn giản hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện; bộ máy tổ chức được rà soát, kiện toàn ngày một phù hợp hơn, hạn chế việc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng công chức, viên chức, đảm bảo công bằng, công khai, qua đó thu hút được người có đủ trình độ, năng lực vào công tác tại cơ quan; công chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao năng lực công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan được chú trọng, tỉ lệ công chức sử dụng hộp thư điện tử ngày càng tăng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 được duy trì và mở rộng.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Các VBQPPL có liên quan thường xuyên thay đổi văn bản cụ thể hoá Luật KH&CN năm 2013 còn đầy đủ nên việc cập nhật, sửa đổi còn gặp khó khăn có lúc chưa kịp thời; một số TTHC chưa phát sinh và thời gian xử lý dài nên công tác rà soát, đánh giá có khó khăn. Có một số TTHC chưa thực hiện trực tuyến mức độ 3 hay thực hiện BCCI do chưa đủ điều kiện thực hiện.

#### **3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính**

- Nhận thức của lãnh đạo cơ quan và của công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa công tác CCHC đóng vai trò quan trọng để thực hiện thành công chương trình tổng thể CCHC.

- Công tác tuyên truyền về CCHC là một trong những công cụ quan trọng giúp đưa thông tin về CCHC, nhất là TTHC đến với người dân, doanh nghiệp.

- Năng lực của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ góp phần thực hiện đạt hiệu quả các nội dung CCHC, nhất là đối với công chức tham mưu về CCHC.

#### **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2030**

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể giai đoạn 2011-2020 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Sở KH&CN đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục cụ thể hoá các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật KH&CN năm 2013; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính và tác phong, đạo đức công vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Rà soát và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân

- Tiếp tục duy trì và phát huy việc ứng dụng CNTT và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cơ quan.

## **II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ**

### **1. Cải cách thể chế**

Tiếp tục rà soát và kịp thời tham mưu, đề xuất HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung VBQPPL có liên quan đến ngành phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành. Tổ chức triển khai, phổ biến các VBQPPL thuộc quản lý của ngành để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các TTHC đã được công bố; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC; công khai, minh bạch tất cả các TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ KH&CN và tình hình thực tế tại địa phương, tiến hành kiện toàn các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, đảm bảo tinh gọn hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn và cá nhân từng công chức, viên chức trong giải quyết công việc; nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc theo cơ chế một cửa.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức**

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao năng lực cho công chức lãnh đạo, quản lý chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng; trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, kiến thức văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, ý thức kỷ luật của công chức, viên chức.

- Xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc. Thông qua đó, xác định, bố trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức, kể cả công chức lãnh đạo, viên chức quản lý để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng công chức, viên chức.

- Thực hiện đánh giá, nhận xét đối với công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện cơ chế loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục triển khai và thực hiện các chính sách về tiền lương, tiền công và các chế độ phụ cấp cho tất cả công chức, viên chức theo quy định hiện hành; rà soát ban hành quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Thực hiện dân chủ, công khai minh bạch về tài chính công theo quy định.

#### **6. Hiện đại hóa hành chính**

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, trong xử lý công việc, từng bước giải quyết TTHC thông qua hồ sơ điện tử. Tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý văn bản điện tử, phần mềm quản lý công chức,...

- Thường xuyên cập nhật và niêm yết công khai bộ TTHC của cơ quan trên Trang tin điện tử của Sở để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện và giám sát.

- Duy trì và cải tiến việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của đơn vị.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và phục vụ tốt cho tổ chức, công dân. Ứng dụng phần mềm một cửa để tổ chức và công dân có thể tra cứu kết quả giải quyết TTHC một cách thuận lợi.

## **Phần thứ ba**

### **NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kiến nghị với UBND Tỉnh**

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, góp phần thực hiện thành công công tác CCHC của tỉnh.

#### **2. Đề xuất các biện pháp**

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND Tỉnh giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào các cơ quan hành chính nhà nước đảo bảo thiết thực, hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- GD và PGD Sở;
- Các phòng và đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Quân**